TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/DS-PT
Ngày 10/4/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 723/2023/QĐPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N và P Việt Nam.

Trụ sở: Số 2, đường L3, phường T, quận B, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Tiết Văn T1 – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Văn T2 – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N và P Việt Nam – Chi nhánh huyện G.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là: Ông Lê Minh K – chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N và P Việt Nam – Chi nhánh huyện G.

Địa chỉ: Ấp B3, xã B4, huyện G, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hòa L, sinh năm 1957;

Cư trú tại: Số nhà 501, Khu phố I, thị trấn G1, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Kim L1, sinh năm 1957;

Cư trú tại: Số nhà 501, Khu phố 3, thị trấn G1, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Kim L1 là: Ông Nguyễn Hòa L.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hòa L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N và P Việt Nam trình bày:

Ông Nguyễn Hòa L có vay vốn tại Ngân hàng N và P Việt Nam (a4) - Chi nhánh huyện G- Bến Tre (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 2019.07.04.138/HĐTD ngày 15/5/2019, số tiền vay 250.000.000 đồng, mục đích vay: xây nhà theo giấy phép xây dựng số 1589/GPXD, diện tích 80,5m^2 và mua sắm đồ trang trí nội thất, ngày giải ngân: 16/5/2019, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 5 kỳ (từ 15/5/2020 đến 15/5/2024, mỗi kỳ trả 50.000.000 đồng), lãi suất 10,5%/năm, lãi suất thả nổi, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay đã thỏa thuận.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay theo đúng Hợp đồng tín dụng số 2019.07.04.138/HĐTD ngày 15/5/2019 mà hai bên đã ký kết.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Hòa L và bà Phạm Thị Kim L1 có thế chấp cho Ngân hàng tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017.07.04.078/HĐTC ngày 31/3/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2019.07.04.138/HĐSĐ,BS ngày 15/5/2019. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 105, tờ bản đồ 54, diện tích 83m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 30/11/2016. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được chứng thực ngày 31/3/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/3/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G.

Ông Nguyễn Hòa L đã thanh toán cho Ngân hàng được 2 kỳ trả nợ gốc với tổng số tiền đã thanh toán là 100.041.750 đồng. Đến kỳ hạn trả nợ thứ 3 ngày 15/5/2022 ông L chưa thanh toán. Ngân hàng có nhiều lần yêu cầu ông L thanh toán nợ, ông L nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện. Hiện tại, ông L đã vi phạm thỏa thuận trả nợ trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 19/10/2022, ông L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 149.958.250 đồng, tiền lãi 10.399.270 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hòa L và bà Phạm Thị Kim L1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng (do Ngân hàng N và P Việt Nam – Chi nhánh huyện G đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 19/10/2022 là 160.357.520 đồng (tiền gốc là 149.958.250 đồng, tiền lãi là 10.399.270 đồng). Ông Nguyễn Hòa L và bà Phạm Thị Kim L1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 20/10/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hòa L và bà Phạm Thị Kim L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên bán đấu giá các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ. Sau này, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện; theo đó Ngân hàng N và P Việt Nam yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Hòa L thanh toán cho Ngân hàng N và P Việt Nam (do Ngân hàng N và P Việt Nam – Chi nhánh huyện G đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 28/12/2022 là 164.070.576 đồng (tiền gốc là 149.958.250 đồng, lãi trong hạn là 12.553.354 đồng, lãi quá hạn là 1.558.972 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 29/12/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Hòa L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim L1 trình bày:

Ông L, bà L1 thừa nhận hiện tại ông bà còn nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 19/10/2022 là 160.357.520 đồng (tiền gốc là 149.958.250 đồng, tiền lãi là 10.399.270 đồng). Ông L và bà Phạm Thị Kim L1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn G. Mục đích vay tiền là để xây nhà ở, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Ông L và bà L1 đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (bao gồm gốc và lãi) cho đến khi hết nợ vì hiện tại hoàn cảnh gia đình ông bà rất khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định nên không có khả năng trả tất nợ 1 lần cho Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N VÀ P Việt Nam đối với ông Nguyễn Hòa L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Buộc ông Nguyễn Hòa L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N và P Việt Nam (do Ngân hàng N và P Việt Nam – Chi nhánh huyện G đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 28/12/2022 là 164.070.576 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó: tiền gốc là 149.958.250 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng), lãi trong hạn là 12.553.354 đồng (mười hai triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 1.558.972 đồng (một triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng). Ông Nguyễn Hòa L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 29/12/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2019.07.04.138/HĐTD ngày 15/5/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Hòa L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N và P Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017.07.04.078/HĐTC ngày 31/3/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2019.07.04.138/HĐSĐ,BS ngày 15/5/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 105, tờ bản đồ 54, diện tích 83m^2 tọa lạc tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 30/11/2016 cho ông Nguyễn Hòa L và bà Phạm Thị Kim L1.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/01/2023 bị đơn ông Nguyễn Hòa L kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng ông L yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày có ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp để vay số tiền 250.000.000 đồng; theo đó: Ngân hàng cho ông Nguyễn Hòa L vay số tiền 250.000.000 đồng và ông L, bà L1 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa 105, tờ bản đồ 54, diện tích 83m^2 tọa lạc tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thanh toán khoản vay.

Xét thấy, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hòa L đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo lịch trả nợ đã nêu trong hợp đồng. Ông L cũng thừa nhận ông có vi phạm hợp đồng tín dụng và đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 164.070.576 đồng là có cơ sở. Ông L kháng cáo yêu cầu được trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng người đại diện của Ngân hàng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hòa L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hòa L là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hòa L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ các điều Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N VÀ P Việt Nam đối với ông Nguyễn Hòa L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Buộc ông Nguyễn Hòa L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N và P Việt Nam (do Ngân hàng N và P Việt Nam – Chi nhánh huyện G đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 28/12/2022 là 164.070.576 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó: tiền gốc là 149.958.250 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng), lãi trong hạn là 12.553.354 đồng (mười hai triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 1.558.972 đồng (một triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng). Ông Nguyễn Hòa L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 29/12/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2019.07.04.138/HĐTD ngày 15/5/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Hòa L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N và P Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2017.07.04.078/HĐTC ngày 31/3/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2019.07.04.138/HĐSĐ,BS ngày 15/5/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 105, tờ bản đồ 54, diện tích 83m^2, tọa lạc tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 30/11/2016 cho ông Nguyễn Hòa L và bà Phạm Thị Kim L1.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hòa L là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng N và P Việt Nam (do Ngân hàng N và P Việt Nam – Chi nhánh huyện G đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.008.000 đồng (bốn triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011055 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hòa L là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Dũng